

Tuần GD: 30/6/2025 - 4/7/2025

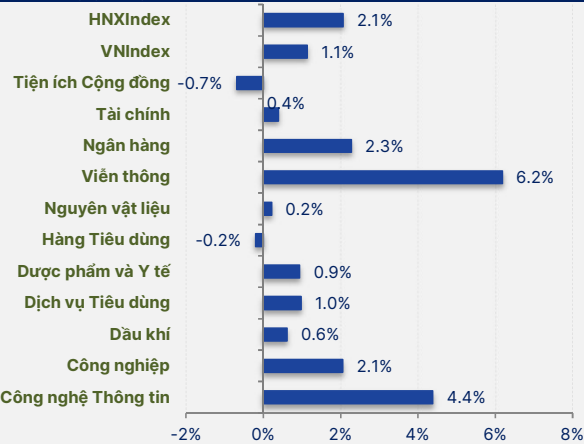
| Index Tuần                 | HOSE       | +/-     | HNX      | +/-    |
|----------------------------|------------|---------|----------|--------|
| <b>Thống kê thị trường</b> |            |         |          |        |
| Index                      | 1,386.97   | ↑ 1.1%  | 232.51   | ↑ 2.1% |
| KLGD (trCP)                | 4,741.25   | ↑ 13.8% | 481.44   | ↑ 1.5% |
| GTGD (tỷ VND)              | 116,598.12 | ↑ 8.7%  | 8,704.84 | ↑ 0.6% |

**Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)**

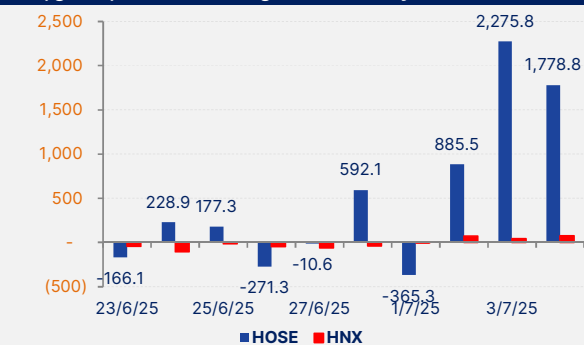
|            |     |     |           |
|------------|-----|-----|-----------|
| -84,386.0  | HPG | GMD | 323,310.7 |
| -95,351.8  | GVR | MSN | 388,777.0 |
| -130,312.3 | HDB | FPT | 514,666.7 |
| -163,396.9 | VHM | MWG | 528,528.0 |
| -367,783.5 | VJC | SSI | 666,712.3 |

**GT Bán:** (9,439.25) **GT Mua:** 14,606.23

**Biến động giá Ngành theo Tuần**



**Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)**



**Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN**

Thị trường có tuần giao dịch đầu tháng 7 nhiều kịch tính với điểm nhấn công bố thỏa thuận thương mại Việt Nam - Mỹ và phiên giao dịch thanh khoản đột biến hơn 30 ngàn tỉ đồng. Kết tuần VN-INDEX duy trì tăng 1,13% lên mức 1.386,97 điểm, hướng đến vùng kháng cự quanh 1.400 điểm, là vùng đỉnh giá cao nhất tháng 7/2021. Trong khi VN30 tăng 0,87% lên mức 1488,77 điểm, hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 1.500 điểm, vùng giá tháng 3/2022.

Độ rộng thị trường khá tích cực, duy trì luân chuyển phục hồi. Nổi bật ở các nhóm mã cảng biển, chứng khoán, thủy sản, nông nghiệp, công nghệ thông tin, bảo hiểm, ngân hàng... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm dệt may, khu công nghiệp... dưới áp lực thuế quan công bố ở mức cao. Thanh khoản thị trường tăng, với điểm nhấn khối lượng giao dịch trên HOSE ngày 03/07/2025 hơn 1,3 tỷ cổ phiếu. Khối ngoại sau giai đoạn bán ròng, đã mua ròng khá đột biến với giá trị 5.167 tỉ đồng trên HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F7000 tăng +0,84%, kết tuần tại 1.472,2 điểm, vượt vùng đỉnh cũ gần nhất. Chênh lệch thu hẹp âm mở rộng lên -16,57 điểm so với VN30. Kỳ hạn xa hơn là 411F8000, VN30F2509, VN30F2512 chênh lệch âm mở rộng từ -22,47 điểm đến -27,77 điểm. Cho thấy tâm lý thận trọng, gia tăng phòng ngừa rủi ro với thị trường cơ sở. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -14,6% so với tuần trước. Xu hướng ngắn hạn của 411F7000 tiếp tục hướng đến vùng giá quanh 1.480 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 58.016 tăng hơn so với phiên gần nhất là 52.093, tiếp tục xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Thị trường có tuần giao dịch nhiều biến động với điểm nhấn khối lượng giao dịch đột biến hơn 1.3 tỷ cổ phiếu trên HOSE trong ngày 03/07/2025. Dòng tiền ngắn hạn tiếp tục luân chuyển từ nhóm chịu áp thuế cao, sang nhóm ít chịu ảnh hưởng thuế quan, các nhóm chưa phục hồi nhiều. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ 1.350 điểm. Chỉ số VN-INDEX, VN30 ở trạng thái quá mua ngắn hạn. VN-INDEX, VN30 đang chịu áp lực điều chỉnh ở vùng giá 1.400 điểm, 1.500 điểm như chúng tôi đề cập. Đây là các vùng kháng cự mạnh, vùng đỉnh lịch sử năm 2021, 2022.

Sau thời gian tạm hoãn áp thuế 90 ngày. Tổng thống Trump đã công bố đạt thỏa thuận thương mại với Việt Nam. Trong đó công bố thuế suất Mỹ áp dụng cho hàng hóa Việt Nam là 20% và 40% đối với hàng hóa trung chuyển. Mức thuế 40% với hàng hóa trung chuyển sẽ là áp lực rất lớn với Việt Nam, bởi: (1) Việt Nam là một trong những nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu cao nhất thế giới. (2). Chuỗi cung ứng hiện nay rất phức tạp, nhiều doanh nghiệp Việt sử dụng linh kiện, nguyên liệu từ Trung Quốc. Áp lực lên cán cân thương mại, xuất nhập khẩu sẽ rất lớn. Do đó để vượt lên áp lực, theo tinh thần nghị quyết 68-NQ/TW 2025. Cần nâng cao năng lực, phát triển kinh tế tư nhân, giảm phụ thuộc vào hàng xuất xứ bên ngoài. Danh mục đầu tư xem xét cơ cấu, gia tăng vào các nhóm ngành, công ty ít chịu ảnh hưởng thuế quan, phục vụ thị trường nội địa 100 triệu dân.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ  | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản |                    |                    | Điều kiện giải ngân |
|-----|-----------------------|----------------------------|------------------------|----------------------|-----------------|--------------------|--------------------|---------------------|
|     |                       |                            |                        |                      | P/E             | T.trưởng Doanh thu | T.trưởng Lợi nhuận |                     |
| DPM | 38.45                 | 33-34                      | 38-39                  | 31                   | 31.4            | 24.6%              | -22.4%             | Theo dõi giải ngân  |
| CMG | 41.35                 | 34.5-35.5                  | 41-43                  | 32                   | 25.0            | 12.8%              | 46.9%              | Theo dõi giải ngân  |
| BVH | 54.90                 | 48-49                      | 56-58                  | 45                   | 18.5            | 3.7%               | 16.8%              | Theo dõi giải ngân  |
| HDB | 22.55                 | 22-22.6                    | 26-27                  | 21                   | 5.7             | 8.6%               | 36.2%              | Theo dõi giải ngân  |
| VTP | 121.00                | 116-117.5                  | 138-140                | 114                  | 37.4            | 7.9%               | 18.6%              | Theo dõi giải ngân  |
| POW | 13.45                 | 12.5-13.2                  | 16-17                  | 11                   | 22.2            | 30.6%              | 60.3%              | Theo dõi giải ngân  |
| PVD | 20.15                 | 19-20                      | 25-26                  | 18                   | 16.2            | -14.4%             | -3.2%              | Theo dõi giải ngân  |
|     |                       |                            |                        |                      |                 |                    |                    |                     |

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

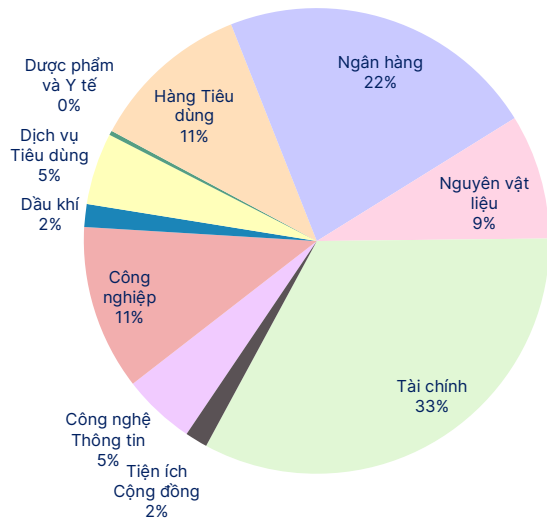
| Ngày mở vị thế | MÃ  | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|-----------------------|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 23/4/2025      | CLX | 16.81                 | 15.8             | 20-21                  | 16                   | 6.4%                | Nắm giữ                    |
| 24/4/2025      | SAB | 46.40                 | 46               | 59-61                  | 45                   | 0.9%                | Nắm giữ                    |
| 27/5/2025      | FRT | 188.40                | 163.5            | 200-210                | 181                  | 15.2%               | Nắm giữ                    |
| 10/6/2025      | DPM | 38.45                 | 33.8             | 39.5-40.5              | 36                   | 13.8%               | Nắm giữ                    |
| 11/6/2025      | PAC | 23.30                 | 23.9             | 27.5-28.5              | 23                   | -2.5%               | Nắm giữ                    |
| 11/6/2025      | FPT | 122.50                | 116              | 134-138                | 119                  | 5.6%                | Nắm giữ                    |
| 3/7/2025       | HDB | 22.55                 | 22.4             | 26-27                  | 21                   | 0.7%                | Nắm giữ                    |
| 4/7/2025       | VTP | 121.00                | 118.3            | 138-140                | 115                  | 2.3%                | Giải ngân                  |
| 4/7/2025       | POW | 13.45                 | 13.25            | 16-17                  | 12                   | 1.5%                | Giải ngân                  |

## TIN NỔI BẬT

|                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Thu hút FDI nửa đầu năm 2025 đạt trên 21 tỷ USD, cao nhất 15 năm</b></p>                            | <p>Trong 6 tháng đầu năm 2025, Việt Nam thu hút tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 21,51 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong vòng 15 năm qua. Kết quả này đến từ cả ba hợp phần: vốn đăng ký mới gần 9,3 tỷ USD (tăng 46,9%), vốn điều chỉnh đạt 8,95 tỷ USD (tăng gấp 2,2 lần), và góp vốn – mua cổ phần hơn 3,28 tỷ USD (tăng 73,6%). Ngành công nghiệp chế biến – chế tạo tiếp tục dẫn đầu khi thu hút hơn 12 tỷ USD, chiếm khoảng 56% tổng vốn FDI, trong khi bất động sản đứng thứ hai với gần 5,17 tỷ USD.</p> <p>Về đối tác, Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản và Malaysia là những nhà đầu tư lớn nhất. Hà Nội, Bắc Ninh và TP.HCM là ba địa phương thu hút nhiều vốn FDI nhất. Kết quả này phản ánh niềm tin ngày càng lớn của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường đầu tư – kinh doanh tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn và cạnh tranh thu hút vốn ngày càng gay gắt. Đây cũng là tín hiệu tích cực cho triển vọng tăng trưởng và phục hồi kinh tế giai đoạn cuối năm.</p> |
| <p><b>Bộ trưởng Bộ Tài chính: Kết quả đàm phán thuế với Mỹ tạo niềm tin, kỳ vọng cho doanh nghiệp</b></p> | <p>Tại phiên họp Chính phủ chiều 3/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng cho biết Việt Nam và Mỹ đã đạt được Tuyên bố chung thiết lập khuôn khổ hiệp định thương mại đối ứng công bằng, cân bằng, tạo tiền đề cho hợp tác sâu rộng về thuế và tài chính. Ông nhấn mạnh đây là kết quả đàm phán quan trọng, góp phần củng cố niềm tin và kỳ vọng cho cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế Việt Nam khởi sắc mạnh mẽ: GDP 6 tháng đầu năm tăng cao nhất gần 20 năm, xuất khẩu tăng 14,4%, xuất siêu đạt 7,6 tỷ USD và FDI đăng ký đạt 21,5 tỷ USD – mức cao nhất trong 15 năm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p><b>CII phát hành hơn 76 triệu cp thưởng, hoán cổ tức tiền mặt</b></p>                                  | <p>Trong quý III/2025, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) dự kiến phát hành hơn 76,7 triệu cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 14%) cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn điều lệ từ ~5.482 tỷ đồng lên ~6.249 tỷ đồng. Nguồn vốn thưởng đến từ thặng dư vốn, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối. Động thái này đi kèm với hoán trả cổ tức tiền mặt, nhằm ưu tiên tập trung tài chính cho dự án cao tốc TP.HCM–Trung Lương–Mỹ Thuận với tổng đầu tư gần 39.000 tỷ đồng. Cổ phiếu CII đã phản ứng tích cực, tăng ~25% trong 3 tháng gần đây lên khoảng 15.100 đồng/cp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p><b>ST8 ước lãi 5 tỷ đồng nửa đầu năm, khẳng định "không rủi ro" về các khoản phải thu lớn</b></p>      | <p>ST8 (HOSE:ST8) ước đạt 5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong 6 tháng đầu năm, với doanh thu tăng 52% lên 260 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 20% và 29% kế hoạch năm, trong bối cảnh lợi nhuận giảm 72% so với cùng kỳ do thị trường chứng lại và ảnh hưởng từ chính sách thuế Mỹ. Công ty khẳng định không có rủi ro với các khoản phải thu lớn khoảng 203 tỷ đồng vì xuất phát từ đặc thù tạm ứng vốn trong thương mại nông sản với các đối tác lâu năm. ST8 hiện chuyển hướng tập trung vào thương mại nông sản, M&amp;A và đầu tư công nghệ; đồng thời ngừng chia cổ tức từ năm 2023 để tái cơ cấu tài chính.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 483,794 | 17.6% | 4,063 | 14.3 | 2.4 |
| VIC | 361,336 | 6.9%  | 2,823 | 33.5 | 2.3 |
| VHM | 313,396 | 15.5% | 7,767 | 9.8  | 1.4 |
| BID | 254,875 | 17.5% | 3,643 | 10.0 | 1.6 |
| TCB | 246,210 | 14.5% | 3,013 | 11.6 | 1.6 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD        | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| VIX | 374,491,373 | 6.1%  | 664   | 21.3 | 1.3 |
| SHB | 217,016,439 | 16.6% | 2,363 | 5.5  | 0.9 |
| SSI | 167,947,143 | 11.3% | 1,545 | 16.7 | 1.8 |
| VND | 141,753,064 | 7.8%  | 1,019 | 17.0 | 1.3 |
| HPG | 138,526,350 | 11.0% | 1,954 | 11.8 | 1.3 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/-%     | ROE    | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|----------|--------|--------|------|-----|
| LDG | ↑ 30.18% | -78.2% | -5,354 | -    | 0.7 |
| PNC | ↑ 21.80% | 5.5%   | 952    | 26.6 | 1.4 |
| ANV | ↑ 20.71% | 5.7%   | 612    | 36.9 | 2.1 |
| DLG | ↑ 16.89% | 30.0%  | 697    | 3.5  | 0.9 |
| VIX | ↑ 14.57% | 6.1%   | 664    | 21.3 | 1.3 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/-%     | ROE  | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|----------|------|-------|------|-----|
| PMG | ↓ -8.77% | 4.0% | 570   | 13.5 | 0.5 |
| VCA | ↓ -7.85% | 0.0% | -5    | -    | 0.7 |
| SVD | ↓ -7.51% | 6.8% | 623   | 5.6  | 0.4 |
| FDC | ↓ -6.47% | 3.5% | 406   | 39.2 | 1.3 |
| SC5 | ↓ -6.09% | 8.1% | 2,044 | 8.1  | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã  | KL mua     | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SSI | 25,953,859 | 11.3% | 1,545 | 16.7 | 1.8 |
| VIX | 21,283,459 | 6.1%  | 664   | 21.3 | 1.3 |
| VND | 16,120,705 | 7.8%  | 1,019 | 17.0 | 1.3 |
| ACB | 13,491,986 | 20.4% | 3,224 | 6.6  | 1.3 |
| HCM | 11,065,650 | 9.5%  | 1,389 | 16.7 | 1.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| HDB | (5,124,947) | 24.8% | 3,985 | 5.7  | 1.3 |
| VJC | (3,926,050) | 8.8%  | 2,768 | 32.1 | 2.3 |
| HPG | (3,787,990) | 11.0% | 1,954 | 11.8 | 1.3 |
| GVR | (3,261,487) | 8.1%  | 1,174 | 25.2 | 2.0 |
| HDG | (2,793,401) | 3.8%  | 762   | 33.2 | 1.2 |

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

| Mã CK | Ngày thực hiện với Niêm yết<br>Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm &<br>ĐHCD | Loại Sự Kiện                                   |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| CST   | 30/06/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| DBD   | 30/06/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP   |
| KCE   | 30/06/2025                                                                             | Hủy niêm yết cổ phiếu                          |
| SAB   | 30/06/2025                                                                             | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP |
| VDS   | 30/06/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 4,425,000 CP               |
| HBC   | 30/06/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 73,080,000 CP              |
| TV2   | 30/06/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 596,195 CP                 |
| TV2   | 30/06/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 238,474 CP                 |
| FTS   | 01/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 30,590,243 CP      |
| HAV   | 01/07/2025                                                                             | Đưa cổ phiếu ra khỏi diện cảnh báo             |
| BCA   | 01/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 31,000,000 CP      |
| BHH   | 01/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP     |
| AMD   | 01/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| HFB   | 01/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP     |
| CH5   | 01/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   |
| NQT   | 01/07/2025                                                                             | Hủy niêm yết cổ phiếu                          |
| TV2   | 01/07/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 318,175 CP                 |
| L40   | 02/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 7,200,000 CP       |
| MAC   | 02/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 7,569,663 CP       |
| VPW   | 02/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 99.8222 đồng/CP |
| CMD   | 02/07/2025                                                                             | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| DIG   | 02/07/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 36,579,196 CP              |
| SGS   | 02/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                 |
| VPG   | 02/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| L40   | 02/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| QTP   | 02/07/2025                                                                             | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP   |
| HDS   | 02/07/2025                                                                             | Hủy niêm yết cổ phiếu                          |
| APF   | 02/07/2025                                                                             | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| BAF   | 02/07/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 702,730 CP                 |
| DXG   | 03/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 148,034,206 CP     |
| BMS   | 03/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 7,821,227 CP       |
| DTD   | 03/07/2025                                                                             | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 9,197,270 CP       |
| KCB   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP     |
| TIN   | 03/07/2025                                                                             | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025       |
| VTK   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   |
| M10   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP   |
| ICN   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1   |
| BCP   | 03/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| NVL   | 03/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| PNC   | 03/07/2025                                                                             | Hợp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025                  |
| TLT   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   |
| DTT   | 03/07/2025                                                                             | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP     |
| BAF   | 03/07/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 95,501,642 CP              |
| YEG   | 03/07/2025                                                                             | Giao dịch bổ sung - 1,694,570 CP               |

## LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN (2)

[illegible]

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)